TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2018/HSST
Ngày: 29/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN-TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Lê Vĩ Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lượng - Kiểm sát viên

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/HSST ngày 17/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Lê Thị T - Sinh ngày 03/11/1965 tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Thành H, xã Xuân T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh khách sạn. Trình độ văn hóa: lớp 1/10; Con ông: Lê Văn K (Đã chết); Con bà: Đậu Thị S - Sinh năm 1937; Có chồng Nguyễn Văn H - Sinh năm 1962 và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 32 tháng theo bản án số 20/2008/HSST về tội "Chứa mại dâm".

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/8/2018 đến ngày 2/11/2018, có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Lô Thị Hồng T1 - Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm Ná P, xã Mường N, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; "vắng mặt".

2. Trần Viết T - Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn A, xã Xuân H, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; "vắng mặt".

3. Trần Văn L - Sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm Bình P, xã Xuân Đ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; "vắng mặt".

4. Nguyễn Văn H - Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn Thành H, xã Xuân T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; "vắng mặt".

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khách sạn Thanh T tại khu du lịch bãi tắm Xuân Thành, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh được UBND huyện Nghi Xuân cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể với ngành nghề dịch vụ ăn uống, lưu trú, tắm biển, giải khát, bia, rượu, thuốc lá do ông Nguyễn Văn H sinh năm 1962 đứng tên. Nhưng quá trình hoạt động ông H lại giao cho vợ là bà Lê Thị T sinh năm 1965 quản lý, điều hành mọi hoạt động tại khách sạn.

Ngày 23/8/2018 Lô Thị Hồng T1, sinh năm 1991 trú tại xóm Ná P, xã Mường N, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đến gặp bà T xin làm giúp việc dọn phòng khách sạn đồng thời nếu có khách có nhu cầu mua dâm thì bán dâm cho khách. Bà T thống nhất (bằng miệng) với T1 mỗi lần có khách mua dâm sẽ thu 250.000 đồng, trong đó T1 được hưởng 100.000 đồng, bà T chủ khách sạn được hưởng 150.000 đồng, mọi việc ăn ở của T1 do bà T chịu trách nhiệm. Sau khi thỏa thuận với nhau, bà T bố trí cho T1 ở phòng 102 thuộc tầng 1 của khách sạn Thanh T, khi có khách có nhu cầu mua dâm sẽ thực hiện bán dâm cho khách luôn tại đó.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, Lê Thị T đang ngồi xem ti vi ở phòng ngủ khách sạn Thanh T thì có Trần Văn L sinh năm 1976 trú tại xóm Bình P, xã Xuân Đ, huyện Nghi Xuân cùng Trần Viết T sinh năm 1982 trú tại thôn A, xã Xuân H, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đến rồi gọi 04 lon bia để uống. Sau đó L gọi bà T lại hỏi: "Giá bán dâm đi nhanh bao nhiêu, qua đêm bao nhiêu" (ý nói mua dâm một lần giá bao nhiêu tiền, ngủ với gái bán dâm qua đêm tại khách sạn bao nhiêu tiền). T trả lời "qua đêm giá 600.000 đồng, đi nhanh giá 250.000 đồng". L chê đắt rồi ngồi tiếp tục uống bia, còn T đi vào phòng ngủ xem ti vi. Một lúc sau L gọi T ra nói "Có con em mô không" (ý nói có nhân viên bán dâm không). T nói trong phòng 102 có một con em, chú vô thấy được thì nghỉ, không được thì thôi rồi chỉ tay về phòng số 012 nơi có Lô Thị Hồng T đang ở trong đó. Vì khách sạn chỉ có một nhân viên nên L nhường cho T vào mua dâm trước còn L ngồi đợi. T đi đến phòng 102 gõ cửa, nghe tiếng Lô Thị Hồng T1 từ trong phòng nói "vào đi" nên mở cửa vào phòng. Hai người cởi quần áo lên giường nằm chuẩn bị thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau thì bị tổ công tác công an huyện Nghi Xuân kiểm tra, tiến hành lập biên bản và yêu cầu những đối tượng liên quan về trụ sở làm việc. Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng nghỉ số 102 của khách sạn bốn bao cao su nhãn hiệu Vip Plus màu vàng chưa qua sử dụng dưới gối trên giường ngủ. Lô Thị Hồng T1 thừa nhận đây là số bao cao su T1 lấy ở khu vực cầu thang của khách sạn đưa vào phòng để sử dụng khi bán dâm cho khách nhưng chưa sử dụng.

Vật chứng của vụ án:

- 04 (bốn) bao cao su chưa sử dụng, nhãn hiệu Vip Plus màu vàng thu giữ tại phòng nghỉ số 102 khách sạn Thanh T hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Nghi Xuân.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị T khai ngoài lần chứa mại dâm cho T1 bị bắt quả tang như đã nêu trên thì Thanh không chứa mại dâm lần nào khác.

Đối với Trần Viết T và Lô Thị Hồng T1, Công an huyện Nghi Xuân đã xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi mua, bán dâm.

Bản cáo trạng số 19/CTr-VKSNX ngày 16/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Lê Thị T về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Thị T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày 29/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo 10 triệu đến 15 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 BLTTHS, điểm a, khoản 1 Điều 47 BLHS truyên tịch thu tiêu hủy 04 bao cao su nhãn hiệu Vip Plus.

Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhưng có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn tuổi đã cao bản thân là phụ nữ ốm đau bệnh tật, bị u tuyến giám và u đại tràng mổ hai lần và suốt đời phải uống thuốc công việc làm ăn thua lỗ vì ảnh hưởng chung trong giai đoạn có sự cố môi trường biển không được hỗ trợ bồi thường, việc kinh doanh nhà nghỉ mặt hàng ăn uống không có du khách tham quan nên không có lợi nhuận cho nên vì ham lợi để có tiền chi tiêu và điều trị bệnh nên bản thân đã phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tuy nhiên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, tại hồ sơ đã có đủ lời khai do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Lê Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khi biết khách có nhu cầu mua dâm, bị cáo T đã bố trí cho nhân viên bán dâm cho khách tại của khách sạn do mình quản lý để thu

lợi. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/8/2018, Lê Thị T, đã bố trí cho Lô Thị Hồng T1 bán dâm cho Trần Viết T tại phòng số 102 khách sạn Thanh T.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015 *"1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm".* Do đó, Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật không oan sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Mại dâm là tệ nạn xã hội, gây suy giảm thuần phong mỹ tục, suy đồi đạo đức, là nguyên nhân gây ra các loại bệnh xã hội đặc biêt là căn bệnh thế kỷ HIV. Bị cáo có nhân thân vào năm 2008 đã bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội danh trên , Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, và phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo mới đủ nghiêm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý giám sát và giáo dục bị cáo phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao vì: Xét tính chất mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng , bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra, bản thân là phụ nữ đang ốm đau bệnh tật, điều kiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, nhiều năm làm ăn thua lỗ vì ảnh hưởng chung trong giai đoạn có sự cố môi trường biển không được Nhà nước hỗ trợ bồi thường, trong khi đó công việc kinh doanh nhà nghỉ mặt hàng ăn uống không có du khách tham quan nên không có lợi nhuận, được chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 65 BLHS xử cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng treo và phạt tiền bị cáo nghĩ cũng đủ răn đe đối với bị cáo và đúng với quy định của pháp luật về sự khoan hồng của Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 327 BLHS nghĩ là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 04 bao cao su nhãn hiệu Vip Plus.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T phạm tội *"Chứa mại dâm".*

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/11/2018). Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cứ trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02(hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 04 bao cao su nhãn hiệu VipPlus. (Vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh).

5. Buộc bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo, người CQLLQ;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh; TANDCC;
- CCTHA dân sự H. Nghi Xuân;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND x. Xuân Thành, H. Nghi Xuân;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương

.